| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 14/2025/QĐST-KDTM | *Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 194/2025/TLST– KDTM ngày 14/11/2025.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH S.

Địa chỉ trụ sở chính: đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quý H, sinh năm 1983

*Bị đơn:* Công ty TNHH T

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H1.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trầm Thị Bích N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: F đường số A, phường A, quận B (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền ngày 14/01/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền là 124.005.657 đồng (theo 03 hợp đồng Hợp đồng kinh tế số: 28/12/2024/NKDP ngày 28/12/2024; Hợp đồng kinh tế số: 29/12/2024/NKDP ngày 29/12/2024, Hợp đồng kinh tế số: 30/12/2024/NKDP ngày 30/12/2024) thanh toán làm 02 đợt:

Đợt 1 ngày 30/01/2026 thanh toán số tiền 62.000.000 đồng.

Đợt 2 ngày 20/5/2026 thanh toán số tiền 62.005.657 đồng.

Trường hợp, Công ty TNHH T vi phạm 01 kỳ thanh toán thì Công ty TNHH T phải thanh toán một lần hết toàn bộ số tiền còn lại nêu trên

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc giao nhận tiền do hai bên thực hiện trực tiếp với nhau.

Về án phí: 3.100.141 đồng Công ty TNHH T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty TNHH S không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty TNHH S số tiền 3.151.810 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038051 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:*** **THẨM PHÁN**

- VKSND TP. TP . HCM;
- VKSND Khu vực 2- TP . HCM;
- TAND TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Võ Thị Mai Trâm**